**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II– LỚP 12**

**MÔN: LỊCH SỬ – THỜI GIAN LÀM BÀI: 50 phút – NĂM HỌC 2022 - 2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | | **Tổng** | | | | | | Tổng % | |
|  | | **Nhận biết** | | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | | | **Vận dụng cao** | | | ***Số CH*** | | | | Thời gian | |
|  |  |  | | **Số CH** | | **Thời gian** | **Số CH** | | **Thời gian** | **Số CH** | | **Thời gian** | **Số CH** | | **Thời gian** | **TN** | | **TL** | |  | |  | |
| 1 | **Chương IV: Việt Nam từ năm 1954 - 1975** | Bài 21. Xây dựng XHCN ở miền Bắc, đấu tranh chống Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam ( 1954 – 1965) | | 4 | | 3.0 | 2 | | 3.0 | 2 | | 4.0 | 1 | | 1.5 | 9 | | 0 | |  | |  | |
| Bài 22: Nhân dân hai miền trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mĩ xâm lược, nhân dân miền Bắc vừa chiến đấu vừa sản xuất ( 1965 – 1973) | | 3 | | 2.0 | 3 | | 4.5 | 1 | | 20 | 1 | | 1.5 | 8 | | 0 | |  | |  | |
| Bài 23: Khôi phục và phát triển kinh tế ở miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973 – 1975) | | 4 | | 2.0 | 3 | | 4.5 | 2 | | 4.0 | 1 | | 1.5 | 10 | | 0 | |  | |  | |
| 2 | **Chương V: Việt Nam từ năm 1975 - 2000** | Bài 24: Việt Nam trong những năm đầu sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước năm 1975 | | 2 | | 1.0 | 2 | | 3.0 | 1 | | 2.0 | 1 | | 1.5 | 6 | | 0 | |  | |  | |
| Bài 25: Việt Nam xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1976 – 1986) | | 1 | | 1.0 | 1 | | 1.5 | 1 | | 2.0 | 0 | | 0 | 3 | | 0 | |  | |  | |
| Bài 26: Đất nước trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ( 1986 – 2000) | | 2 | | 1.0 | 1 | | 1.5 | 1 | | 2.0 | 0 | | 0 | 4 | | 0 | |  | |  | |
| **Tổng** | |  | | 16 | | 10 | 12 | | 18 | 8 | | 16 | 4 | | 6 | 40 | | 0 | | 50 | |  | |
| **Tỉ lệ %** | | |  | | 40 | | | 30 | | | 20 | | | 10 | | | 100 | | 0 | | 50 | | 100 | |
| **Tỉ lệ % chung** | | |  | | 70 | | | | | | 30 | | | | | | 100 | | 0 | |  | | 100 | |

**ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II - NĂM HỌC: 2022 -2023**

**MÔN: LỊCH SỬ LỚP 12– THỜI GIAN LÀM BÀI: 50 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chương IV: Việt Nam từ năm 1954 - 1975** | Bài 21. Xây dựng XHCN ở miền Bắc, đấu tranh chống Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam ( 1954 – 1965) | **Nhận biết:**  - Nêu được tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ 1954. - Nêu được các đặc điểm của phong trào Đồng khởi.  - Nêu được các đặc điểm của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ.  - Nêu được ý nghĩa của Phong trào Đồng khởi.  **Thông hiểu:**  - Chỉ ra được nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam, cách mạng mỗi miền và mối quan hệ giữa nhiệm vụ của hai miền.  - Trình bày được kết quả trong chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của quân dân Việt Nam (phá “ấp chiến lược”, chiến thắng Ấp Bắc và chiến dịch tiến công địch ở miền Đông Nam Bộ trong đông - xuân 1964 - 1965).  **Vận dụng:**  - Phân tích được ý nghĩa của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9 - 1960).  - Phân tích được ý nghĩa của các thắng lợi trong chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt”: chiến thắng Ấp Bắc và chiến dịch tiến công địch ở miền Đông Nam Bộ trong đông - xuân 1964 - 1965.  **Vận dụng cao:**  - Nhận xét được nhiệm vụ của cách mạng cả nước, của mỗi miền và mối quan hệ gắn bó của cách mạng hai miền Nam - Bắc. | **4** | **2** | **2** | **1** |
| Bài 22: Nhân dân hai miền trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mĩ xâm lược, nhân dân miền Bắc vừa chiến đấu vừa sản xuất ( 1965 – 1973) | **Nhận biết:**  - Nêu được những thắng lợi lớn của nhân dân miền Nam (thắng lợi ở Vạn Tường).  - Nêu được ý nghĩa của cuộc tiến công chiến lược năm 1972.  - Nêu được nội dung và ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri năm 1973  **Thông hiểu:**  - Hiểu được âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.  - Trình bày được ý nghĩa của chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) năm 1965.  - Trình bày được ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968).  **Vận dụng:**  **-**Nêu(rút ra) được đặc điểm chính của chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của đế quốc Mĩ (1969 - 1972).  **Vận dụng cao:**  - Nhận xét được mối quan hệ, tác động qua lại, ảnh hưởng của cách mạng hai miền Nam - Bắc. | **3** | **3** | **1** | **1** |
| Bài 23: Khôi phục và phát triển kinh tế ở miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973 – 1975) | **Nhận biết:**  - Nêu được bối cảnh và chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam.  - Nêu được ý nghĩa của các chiến dịch lớn trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.  - Nêu được kẻ thù của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Pari 1973  - Nêu được ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975).  **Thông hiểu:**  - Trình bày được diễn biến chính của những chiến dịch lớn trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975: chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.  **-**Hiểu được ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975).  - Hiểu được ý nghĩa của các chiến dịch lớn trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.  **Vận dụng:**  - Phân tích được ý nghĩa của các chiến dịch lớn trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.  - Phân tích được ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.  **Vận dụng cao:**  - Nhận xét được/đánh giá được vai trò lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước. | **4** | **3** | **2** | **1** |
| **2** | **Chương V: Việt Nam từ năm 1975 - 2000** | Bài 24: Việt Nam trong những năm đầu sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước năm 1975 | **Nhận biết:**  - Nêu được bối cảnh lịch sử của nước ta sau Đại thắng Xuân năm 1975.  - Nêu được diễn biến quá trình thống nhất đất nước về mặt Nhà nướcsau Đại thắng Xuân năm 1975  **Thông hiểu:**  - Hiểu được việc thống nhất đất nước về mặt Nhà nước sau sau Đại thắng Xuân năm 1975  là nguyện vọng tha thiết của nhân dân cả nước Việt Nam  -Hiểu được diễn biến, nội dung cơ bản của kì họp đầu tiên của Quốc hội khoá VI (tháng 6, 7 - 1976).  **Vận dụng:**  - Phân tích được những thuận lợi và khó khăn của nước ta sau Đại thắng Xuân năm 1975.  **Vận dụng cao:**  - Phân tích được ý nghĩa của kì họp đầu tiên của Quốc hội khoá VI (tháng 6, 7 - 1976). | **2** | **2** | **1** | **1** |
| Bài 25: Việt Nam xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1976 – 1986 | **Nhận biết:**  - Trình bày được kết quả chủ yếu của công cuộc bảo vệ biên giới Tây - Nam và biên giới phía Bắc của Tổ quốc.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được vai trò của công cuộc bảo vệ biên giới Tây - Nam và biên giới phía Bắc của Tổ quốc  **Vận dụng:**  - Liên hệ bài học củacông cuộc bảo vệ biên giới Tây - Nam và biên giới phía Bắc của Tổ quốc với cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biên giới, biển và hải đảo hiện nay ở nước ta | **1** | **1** | **1** |  |
| Bài 26: Đất nước trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ( 1986 – 2000**)** | **Nhận biết:**  - Nêu được hoàn cảnh lịch sử dẫn đến việc đề ra chủ trương đổi mới đất nước.  - Nêu được những điểm chủ yếu trong đường lối đổi mới của Đảng về kinh tế, chính **Thông hiểu:**  - Xác định được những nội dung chủ yếu trong đường lối đổi mới của Đảng về kinh tế, chính trị.  **Vận dụng:**  - Phân tích (được) sự đúng đắn trong nội dung đường lối đổi mới của Đảng. | **2** | **1** | **1** | **0** |
| **Tổng** | | |  | **16** | **12** | **8** | **4** |